

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2 000đ ĐÀ LẠT
THÁNG 2/2023
(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn	Ghi chú
	Tồn tháng 1/2023 mang sang			19,188,252	
14/02/23	Chi phí ngày 14/02/2023		650,000	18,538,252	CHI PHI
14/02/23	Bà Tôn Nữ Diệu Thanh - Hai Bà Trưng ủng hộ KTX	250,000		18,788,252	CMKTX
14/02/23	Bà Lê Thị Thương - Hai Bà Trưng ủng hộ KTX	250,000		19,038,252	CMKTX
14/02/23	Bà Trần Thị Châu - Tây Hồ ủng hộ KTX	2,000,000		21,038,252	CMKTX
14/02/23	Bà Nguyễn Thị Thu Hà - 50USD*(23,840đ) ủng hộ KTX	1,192,000		22,230,252	CMKTX
14/02/23	Thu bán phiếu ngày 14/02/2023	140,000		22,370,252	COM
16/02/23	Chi phí ngày 16/02/2023		670,000	21,700,252	CHI PHI
16/02/23	Ngô Thị Thu Thủy - HCM ủng hộ KTX	100,000		21,800,252	CMKTX
16/02/23	Thu bán phiếu ngày 16/02/2023	240,000		22,040,252	COM
18/02/23	Chi phí ngày 18/02/2023		590,000	21,450,252	CHI PHI
18/02/23	Thu bán phiếu ngày 18/02/2023	240,000		21,690,252	COM
21/02/23	Chi phí ngày 21/02/2023		840,000	20,850,252	CHI PHI
21/02/23	Trần Thị Diệu Quỳnh - HCM ủng hộ KTX	500,000		21,350,252	CMKTX
21/02/23	Triệu Tiêu Thuyết - Sinh viên ủng hộ KTX	100,000		21,450,252	CMKTX
21/02/23	Thu bán phiếu ngày 21/02/2023	240,000		21,690,252	COM
22/02/23	Thu bán phiếu ngày 22/02/2023	240,000		21,930,252	COM
23/02/23	Chi phí ngày 23/02/2023		675,000	21,255,252	CHI PHI
25/02/23	Chi phí ngày 25/02/2023		700,000	20,555,252	CHI PHI
25/02/23	Thu bán phiếu ngày 25/02/2023	240,000		20,795,252	COM
28/02/23	Chi phí ngày 12/02/2023		5,112,000	15,683,252	CHI PHI
28/02/23	Thu bán phiếu ngày 28/02/2023	240,000		15,923,252	COM
	Cộng	5,972,000	9,237,000	15,923,252	

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tồn đầu kì			19,188,252
CMTX	-		
CMKTX	4,392,000		
Hỗ trợ	-		
Tiền bán phiếu 790	1,580,000		
Tổng chi phí		9,237,000	
* Tồn quỹ tháng 2/2023	5,972,000	9,237,000	15,923,252

**TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY
THÁNG 2/2023**

DVT: VND

Ngày	Diễn giải	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành Tiền
14/2/23	Thịt xay	kg	5.0	90,000	450,000
	Rau muống	bó	4.0	10,000	40,000
	Hành lá	kg	1.0	20,000	20,000
	Đậu khuôn	miếng	100.0	1,000	100,000
	Chuối	kg	8.0	5,000	40,000
Tổng theo ngày					650,000
16/2/23	Thịt gà	kg	12	50,000	600,000
	Nước uống	binh	2	15,000	30,000
	Chuối	kg	8	5,000	40,000
Tổng theo ngày					670,000
18/2/23	Thịt heo	kg	5.0	90,000	450,000
	Dưa cải	kg	10.0	14,000	140,000
Tổng theo ngày					590,000
	Thịt heo	kg	5	90,000	450,000
	Củ cải	kg	10	7,000	70,000

21/2/23	Nước rửa chén	lít	10	17,000	170,000
	Chuối	kg	10	5,000	50,000
	Điện tháng 1+2/2023				100,000
	Tổng theo ngày				840,000
23/2/23	Chả cá	kg	6	85,000	510,000
	Cải ngọt	kg	4	10,000	40,000
	Trứng gà	kg	2	37,500	75,000
	Chuối	kg	10	5,000	50,000
	Tổng theo ngày				675,000
25/2/23	Chả chiên	kg	7	100,000	700,000
	Tổng theo ngày				700,000
28/2/23	Cá bạc má	kg	12	50,000	600,000
	Tiền điện thoại 2 tháng				352,000
	Thay bóng đèn				80,000
	Hành lá	kg	1	20,000	20,000
	Chuối	kg	12	5,000	60,000
	Lương cô Hồng T2/2023	tháng	1	2,500,000	2,500,000
	Lương phụ bếp (chị Minh Ngọc)	tháng	1.0	1,500,000	1,500,000
	Tổng theo ngày				5,112,000
Tổng				9,237,000	